

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST

Ngày: 11-3-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 664/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Quốc K, sinh năm 1985 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đồng L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Bà Tăng Thị Hồng Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Quốc K trình bày: Ông Hồ Quốc K là chủ doanh nghiệp mua bán thức ăn, thuốc thủy sản. Qua thời gian mua bán đến năm 2020 ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ còn nợ ông với tổng số tiền là 86.000.000 đồng. Sau đó giữa ông và ông L với bà Đ đã đối chiếu xác nhận công nợ với nhau vào ngày

17/8/2020. Từ khi chót nợ đến nay ông L và bà Đ chưa trả tiền cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ trả cho ông số tiền nợ là 86.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 17/8/2020 đến nay.

- Đối với ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông L và bà Đ vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Quốc K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ông Hồ Quốc K xác định giữa ông và ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Trong thời gian hợp đồng ông đã cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông L và bà Đ. Đến ngày 17/8/2020 hai bên có đối chiếu số nợ và ông L có ký nhận nợ lập cùng ngày 17/8/2020. Ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ có thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản của ông Hồ Quốc K và còn nợ lại ông K số tiền 86.000.000 đồng là thực tế xảy ra. Phía ông K đã nhiều lần yêu cầu ông L và bà Đ thực hiện nhưng ông L và bà Đ không thanh toán cho ông K. Giấy xác nhận công nợ lập ngày 17/8/2020 có nội dung là ông L và bà Đ còn nợ lại ông K 86.000.000 đồng, ông Nguyễn Đồng L có ký tên đúng như ông K trình bày. Đối với ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Hồ Quốc K cung cấp, ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Hồ Quốc K, đồng thời buộc ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ trả cho Hồ Quốc K tổng số còn nợ 86.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Về lãi suất: Theo Giấy xác nhận công nợ ngày 17/8/2020 có chữ ký của ông Nguyễn Đồng L do ông K cung cấp thể hiện ông L và bà Đ còn nợ ông K. Do ông L

và bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông K yêu cầu ông L và bà Đ trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi ngày là 0,028%, tiền lãi tính từ ngày 17/8/2020 đến ngày xét xử là ngày 11/3/2021 là 06 tháng 22 ngày (86.000.000 đồng x 06 tháng 22 ngày x 0,028%) = 4.864.000 đồng. Như vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi là 90.864.000 đồng.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Hồ Quốc K. Buộc ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ trả cho ông Hồ Quốc K số tiền còn nợ là 90.864.000 đồng (chín mươi triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Nguyễn Đồng L và bà Tăng Thị Hồng Đ phải chịu 4.543.200 đồng.

Ông Hồ Quốc K đã nộp tạm ứng số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012248 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Hồ Quốc K.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng